

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày: 15/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Lê Lân .
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.
Bà Nguyễn Thị Dung.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Huỳnh Đặng Hải Yên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2026/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hà Duy P**, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 06/01/1986 tại Gia Lai; nơi cư trú: khu phố T, phường B, tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052086001811, ngày cấp: 28/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1954 và bà Hà Thị Mỹ C, sinh năm: 1958; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường B, tỉnh Gia Lai từ ngày 31/10/2025 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

* ***Bị hại:*** Ông Lê Đình V, sinh năm: 1940 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Lê Đình V1, sinh năm: 1962; nơi cư trú: 1 L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Ông Lê Đình T1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: khu phố D, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Bích L, sinh năm: 1967; nơi cư trú: F N, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Bích L1, sinh năm: 1971; nơi cư trú: khu phố B, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Bích P1, sinh năm: 1972; nơi cư trú: thôn V, xã H, tỉnh Gia Lai.

- Bà Lê Thị Bích P2, sinh năm: 1973; nơi cư trú: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T1, bà L, bà L1, bà P1 và bà P2: Ông Lê Đình V1, sinh năm: 1962; nơi cư trú: 10/06/ L, phường Q, tỉnh Gia Lai (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Bích L1, sinh năm: 1971; nơi cư trú: khu phố B, phường Q, tỉnh Gia Lai (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 31/8/2025, Nguyễn Hà Duy P (có Giấy phép lái xe hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô 16 chỗ biển số 77H-051.50 lưu thông trên Quốc lộ A đi từ phường B đến phường Q, tỉnh Gia Lai theo hướng Bắc – N. Khi đến gần đoạn mở dải phân cách cố định thuộc thôn V, xã H, tỉnh Gia Lai (đây là đoạn đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, được chia thành 02 phần đường: phần đường hướng Tây rộng 09m được chia thành 03 làn đường tính từ Đ sang Tây có chiều rộng lần lượt là 3m55, 3m55 và 1m90; trên mặt đường có gờ giảm tốc và biển báo hiệu cho xe chuyển hướng qua đường), P điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 60-65km/h ở làn đường thứ 01 tính từ dải phân cách cố định, P quan sát phía trước thấy có các xe mô tô đang lưu thông trên đường, trong đó có ông Lê Đình V (sinh năm: 1940, trú thôn K, xã H, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 77AD-000.63 lưu thông hướng cùng chiều trên làn đường thứ 03 và không có dấu hiệu chuyển làn, lúc này, P tập trung quan sát khu vực phía trước đầu xe ô tô của mình, không tiếp tục quan sát phía trước ở làn đường thứ 02, thứ 03 và giữ nguyên tốc độ ban đầu.

Khi cách đoạn mở dải phân cách cố định khoảng 20 mét, P phát hiện ông V ở giữa làn đường thứ 02 và đang chuyển hướng rẽ trái để qua phần đường ngược lại nhưng không có tín hiệu báo chuyển hướng. P bóp còi xe để cảnh báo ông V nhường đường, nhưng ông V vẫn tiếp tục di chuyển đến giữa làn đường

thứ 01, lúc này P mới thắng xe lại. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần, nên phần giữa đầu xe ô tô do P điều khiển va chạm với phần đuôi xe mô tô do ông V điều khiển xảy ra tai nạn.

Hậu quả: Ông Lê Đình V chết tại hiện trường.

* Theo kết luận giám định tử thi số 71A/KLGĐTT-PYGL ngày 16/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận nguyên nhân chết đối với ông Lê Đình V: Chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu của Nguyễn Hà Duy P và ông Lê Đình V tại Trung tâm y tế P3 vào ngày 31/8/2025 là 0 mg/dL; kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Hà Duy P tại Trung tâm y tế P3 ngày 31/8/2025 là âm tính với các chất ma túy.

* Về vật chứng và các tài liệu có liên quan: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý trả lại:

- 01 (một) xe ô tô khách biển số 77H-051.50; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77000740, biển số 77H-051.50; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0282466, biển số 77H-051.50; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm của chủ xe ô tô số 0584946, biển số 77H-051.50; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E số 79017312673 cấp ngày 28/11/2023 có giá trị đến 28/11/2028 mang tên Nguyễn Hà Duy P cho Nguyễn Hà Duy P;

- 01 (một) xe mô tô biển số 77AD-000.63 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77AD-000.63 cho Lê Thị Bích L1 là chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hà Duy P đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại với tổng số tiền 152.000.000 đồng, đại diện gia đình của ông Lê Đình V đã bãi nại và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hà Duy P.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSKV3, ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hà Duy P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hà Duy P với tội danh và khung hình phạt đã truy tố và không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà Duy P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 để

xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Duy P từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa và phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Hà Duy P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hà Duy P đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường (có bản ảnh hiện trường kèm theo); các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 31/8/2025, Bản kết luận giám định tử thi số 71A/KLGĐTT-PYGL ngày 16/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 06 giờ 25 ngày 31/8/2025 thuộc thôn V, xã H, tỉnh Gia Lai là do Nguyễn Hà Duy P điều khiển xe ô tô biển số 77H-051.50 tham gia giao thông đường bộ thiếu chú ý quan sát; không giảm tốc độ khi thấy phía trước có vạch sơn giảm tốc, biển báo hiệu cho xe chuyển hướng qua đường, người đi bộ qua đường. Đồng thời, khi P thấy ông Lê Đình V điều khiển xe mô tô biển số 77AD-000.63 đang chuyển hướng qua đường nhưng P chủ quan chỉ bóp còi báo hiệu, không phòng tránh tai nạn, đến khi ông V điều khiển xe ra giữa làn đường thứ 01 thì P mới thắng xe

lại, nhưng lúc này khoảng cách quá gần nên đã xảy ra tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn: Lê Đình V chết tại hiện trường do chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy.

Hành vi tham gia giao thông của Nguyễn Hà Duy P đã vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Cáo trạng số 42/CT-VKSKV3, ngày 09/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hà Duy P với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả tốt cho gia đình người bị hại. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại có đơn bãi nại, yêu cầu xem xét miễn trách nhiệm hình sự, tại đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong vụ tai nạn trên có phần lỗi của ông Lê Đình V, điều khiển phương tiện tham gia giao thông chuyển hướng rẽ trái nhưng không có tín hiệu báo chuyển hướng cũng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để HĐXX cân nhắc khi lượng hình, quyết định mức hình phạt có lý, có tình nhằm tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án. Xét bị cáo có đặc điểm nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý nên xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện được quy định tại Điều 65 của BLHS vẫn có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng 152.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thiệt hại, người đại diện của gia đình bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu đúng quy định nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS - 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, buộc bị cáo Nguyễn Hà Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà Duy P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Duy P **18 (mười tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36 (ba mươi sáu)** tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm 15/4/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Hà Duy P cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:* Không.

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Hà Duy P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án. Riêng người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Lân